

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6769 /UBND

Cần Giờ, ngày 21 tháng 9 năm 2023

V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ
đẩy mạnh tự chủ tài chính của đơn vị
sự nghiệp công lập đến năm 2025
theo Nghị quyết số 19-NQ/TW
ngày 25 tháng 10 năm 2017 của
Ban Chấp hành Trung ương

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Y tế;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc huyện (kể cả các đơn vị trường học).

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Công văn số 3986/UBND-KT ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương; trong đó có nêu:

“ ...

Đối với Thành phố Thủ Đức và các quận huyện có tỷ lệ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trên tổng số đơn vị sự nghiệp trực thuộc đến năm 2021 đạt dưới 10% thì tiếp tục đẩy mạnh tự chủ tài chính để đạt được tỷ lệ tối thiểu là 17% trong năm 2025”,

Đính kèm phụ lục: tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên/tổng số đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 huyện Cần Giờ cơ 2,33% (01/43 đơn vị).

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

1. Các nhiệm vụ cụ thể:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phân loại là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên thì tiếp tục duy trì và phấn đấu để đạt mức tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Tiếp tục đẩy mạnh tự chủ tài chính để đạt được tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên đến năm 2025 tối thiểu là 17%.

2. Một số giải pháp cụ thể:

- Giao Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Y tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân huyện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả, cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, qua đó tăng dần mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị.

- Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

- Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Nhận đặt hàng của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy.

+ Phát huy tối đa công suất và hiệu quả sử dụng tài sản, khai thác các nguồn lực từ tài sản theo đúng quy định của pháp luật để tăng khả năng tài chính cho đơn vị.

3. Phân công thực hiện:

- Giao Thủ trưởng Phòng Nội vụ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện nghiêm túc thực hiện việc đẩy mạnh tự chủ tài chính và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch), báo cáo **hàng năm trước ngày 25 tháng 11** và báo cáo kết quả thực hiện **giai đoạn 2022 - 2025 trước ngày 25 tháng 11 năm 2025**.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập khẩn trương lập Đề án sử dụng tài sản công theo quy định.

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng quy định.

Riêng đối với các đơn vị trường học trực thuộc huyện, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch.

(Đính kèm Công văn số 3986/UBND-KT ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- VP: CVP;
- Lưu: VT, Thg.vvu

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3986**/UBND-KT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18** tháng **8** năm 2023

V/v thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện chương trình cải cách hành chính và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2025;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5128/TTr-STC ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2025 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương;

Để đạt được mục tiêu đến năm 2025 Thành phố có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố triển khai thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Các nhiệm vụ cụ thể

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phân loại là đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thì tiếp tục duy trì hoặc giảm tối thiểu đến mức tự đảm bảo chi thường xuyên trong trường hợp tình hình tài chính có biến động không thể đảm bảo được chi đầu tư.
- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phân loại là đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên thì tiếp tục duy trì và phấn đấu để đạt mức tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Đối với các Sở, ban, ngành có tỷ lệ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trên tổng số đơn vị sự nghiệp trực thuộc đến năm 2021 đạt dưới 15% thì đến năm 2025 phải đạt được tỷ lệ tối thiểu là 17%.

- Đối với các quận huyện có tỷ lệ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trên tổng số đơn vị sự nghiệp trực thuộc đến năm 2021 đạt trên 10% thì tiếp tục đẩy mạnh tự chủ tài chính để đạt được tỷ lệ tối thiểu là 20% trong năm 2025.

- Đối với thành phố Thủ Đức và các quận huyện có tỷ lệ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trên tổng số đơn vị sự nghiệp trực thuộc đến năm 2021 đạt dưới 10% thì tiếp tục đẩy mạnh tự chủ tài chính để đạt được tỷ lệ tối thiểu là 17% trong năm 2025.

- Thực hiện đẩy mạnh tự chủ tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên đối với cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp có khả năng xã hội hóa cao.

(Chi tiết theo phụ lục 1 và 2 đính kèm)

2. Một số giải pháp thực hiện

- Sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu quả, cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, góp phần giảm chi NSNN qua đó tăng dần mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị.

- Nghiên cứu tham mưu, hoàn thiện cơ sở pháp lý của từng ngành, lĩnh vực để thực hiện và đẩy mạnh việc đấu thầu, đặt hàng thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo lộ trình quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

- Đối với các loại phí Thành phố đã ban hành mức thu: Các Sở - ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện thường xuyên rà soát, đối chiếu quy định hiện hành để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh mức thu cho phù hợp.

- Đối với các loại phí Thành phố chưa ban hành mức thu: Các Sở - ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện nghiên cứu xây dựng đề án thu phí với mức thu phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo hài hòa, thống nhất với các địa phương lân cận; gửi Sở Tài chính có ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

- Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp nhận đặt hàng của các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy.

- Phát huy tối đa công suất và hiệu quả sử dụng tài sản, khai thác các nguồn lực từ tài sản theo đúng quy định của pháp luật để tăng khả năng tài chính cho đơn vị.

3. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố nghiêm túc thực hiện việc đẩy mạnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài chính), báo cáo **hàng năm trước ngày 10 tháng 12, báo cáo kết quả thực hiện **giai đoạn 2022-2025 trước ngày 10 tháng 12 năm 2025** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo dõi, chỉ đạo./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Tran). 01

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi

MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA CÁC DVSNCL KHỎI THÀNH PHỐ
KẾT QUẢ NĂM 2021 VÀ CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025

STT	Tên đơn vị	Số lượng DVSNCL năm 2021	Trong đó:				Tỷ lệ DVSNCL tự đảm bảo chi phí hoạt động/tổng số DVSNCL năm 2021	Tỷ lệ DVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên/tổng số DVSNCL đạt được đến năm 2025 (Chỉ tiêu tối thiểu)
			Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1)	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2)	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 3)	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên (nhóm 4)		
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	3		1		2	33%	Duy trì và tăng theo khả năng
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	8		1	2	5	13%	17%
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1			1		0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
4	Sở Tư pháp	10	7	2		1	90%	Duy trì và tăng theo khả năng
5	Sở Công Thương	3		1	2		33%	Duy trì và tăng theo khả năng
6	Sở Khoa học và Công nghệ	7	2	2	2	1	57%	Duy trì và tăng theo khả năng
7	Sở Xây dựng	3			2	1	0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
8	Sở Giao thông vận tải	9		4	4	1	44%	Duy trì và tăng theo khả năng
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	128		4	119	5	3%	17%
10	Sở Y tế	78		46	29	3	59%	Duy trì và tăng theo khả năng
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	33	1	1	2	29	6%	17%
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	7	1	2	2	2	43%	Duy trì và tăng theo khả năng
13	Sở Thông tin và Truyền thông	3		1	1	1	33%	Duy trì và tăng theo khả năng
14	Sở Du lịch	1			1		0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
15	Sở Văn hóa và Thể thao	31		9	20	2	29%	Duy trì và tăng theo khả năng

STT	Tên đơn vị	Số lượng ĐVSNCCL năm 2021	Trong đó:				Tỷ lệ ĐVSNCCL tự đảm bảo chi phí hoạt động/tổng số ĐVSNCCL năm 2021	Tỷ lệ ĐVSNCCL tự đảm bảo chi thường xuyên/tổng số ĐVSNCCL đặt được đến năm 2025 (Chỉ tiêu tối thiểu)
			Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1)	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2)	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3)	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên (nhóm 4)		
16	Sở Nội vụ	1				1	0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
17	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	3			2	1	0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
18	Thành Đoàn	15		5	8	2	33%	Duy trì và tăng theo khả năng
19	Hội Nông dân Việt Nam Thành phố	1				1	0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
20	Bộ Tư Lệnh thành phố Hồ Chí Minh	1		1			100%	Duy trì
21	Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố	1			1		0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
22	Ban Quản lý DTXD Khu đô thị mới Nam Thành phố	1	1				100%	Duy trì
23	Ban Quản lý DTXD Khu đô thị mới Thủ Thiêm	1		1			100%	Duy trì
24	Ban Quản lý DTXD Khu đô thị Tây Bắc	1		1			100%	Duy trì
25	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	4	1		3		25%	Duy trì và tăng theo khả năng
26	Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử văn hóa dân tộc (sự nghiệp kinh tế và khác)	1				1	0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
27	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	4			3	1	0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
28	Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố	6			2	4	0%	17%
29	Viện nghiên cứu phát triển Thành phố	5		2		3	40%	Duy trì và tăng theo khả năng
30	Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn	1		1			100%	Duy trì
31	Tạp chí Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh	1		1			100%	Duy trì
32	Tạp chí Kinh tế Sài Gòn	1		1			100%	Duy trì
33	Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư	1			1		0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
34	Trường Đại học Sài Gòn	1			1		0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
35	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	1		1			100%	Duy trì

STT	Tên đơn vị	Số lượng DVSNCL năm 2021	Trong đó:				Tỷ lệ DVSNCL tự đảm bảo chi phí hoạt động/tổng số DVSNCL năm 2021	Tỷ lệ DVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên/tổng số DVSNCL đạt được đến năm 2025 (Chỉ tiêu tối thiểu)
			Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1)	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2)	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3)	Đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4)		
36	Học viện Cán bộ Thành phố	1			1		0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
37	Ban Quản lý DA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	1		1			100%	Duy trì
38	Ban Quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông Thành phố	1		1			100%	Duy trì
39	Ban Quản lý DA ĐTXD hạ tầng đô thị Thành phố	1		1			100%	Duy trì
40	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	1		1			100%	Duy trì
41	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố	1		1			100%	Duy trì
42	Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh	1		1			100%	Duy trì
43	Đài Tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	1			1		0%	Nâng mức độ tự chủ so với 2021
44	Tạp chí Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh	1		1			100%	Duy trì
45	Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh	1		1			100%	Duy trì
Tổng cộng		386	13	96	210	67	28%	

Ghi chú:

Chỉ tiêu nâng mức độ tự chủ so với 2021 theo 02 trường hợp (1) chuyển thành đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên ít nhất 01 đơn vị hoặc (2) giảm tỷ lệ NSNN đảm bảo so với năm 2021.

MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐVSNC L KHỎI QUẬN HUYỆN
KẾT QUẢ NĂM 2021 VÀ CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025

STT	Tên đơn vị	Số lượng ĐVSNC L năm 2021	Trong đó				Tỷ lệ ĐVSNC L tự đảm bảo chi thường xuyên/tổng số ĐVSNC L năm 2021	Tỷ lệ ĐVSNC L tự đảm bảo chi thường xuyên/tổng số ĐVSNC L đạt được đến năm 2025 (Chỉ tiêu tối thiểu)
			ĐVSNC L nhóm 1	ĐVSNC L nhóm 2	ĐVSNC L nhóm 3	ĐVSNC L nhóm 4		
1	UBND thành phố Thủ Đức	170	0	2	166	2	1,18%	17%
2	UBND Quận 1	55	0	10	44	1	18,18%	20%
3	UBND Quận 3	55	0	6	48	1	10,91%	20%
4	UBND Quận 4	44	0	4	39	1	9,09%	17%
5	UBND Quận 5	64	0	12	52	0	18,75%	20%
6	UBND Quận 6	60	0	7	53	0	11,67%	20%
7	UBND Quận 7	45	0	3	40	2	6,67%	17%
8	UBND Quận 8	60	0	3	54	3	5,00%	17%
9	UBND Quận 10	56	0	7	48	1	12,50%	20%
10	UBND Quận 11	56	0	6	48	2	10,71%	20%
11	UBND Quận 12	69	1	3	56	9	5,80%	17%

STT	Tên đơn vị	Số lượng ĐVSNCCL năm 2021	Trong đó				Tỷ lệ ĐVSNCCL tự đảm bảo chi thường xuyên/tổng số ĐVSNCCL năm 2021	Tỷ lệ ĐVSNCCL tự đảm bảo chi thường xuyên/tổng số ĐVSNCCL đạt được đến năm 2025 (Chỉ tiêu tối thiểu)
			ĐVSNCCL nhóm 1	ĐVSNCCL nhóm 2	ĐVSNCCL nhóm 3	ĐVSNCCL nhóm 4		
12	UBND Quận Bình Thạnh	76	0	6	69	1	7,89%	17%
13	UBND Quận Gò Vấp	73	0	7	65	1	9,59%	17%
14	UBND Quận Phú Nhuận	42	0	3	38	1	7,14%	17%
15	UBND Quận Tân Bình	75	0	7	68	0	9,33%	17%
16	UBND Quận Tân Phú	55	2	1	52	0	5,45%	17%
17	UBND Quận Bình Tân	71	0	3	68	0	4,23%	17%
18	UBND Huyện Củ Chi	108	0	4	95	9	3,70%	17%
19	UBND Huyện Hóc Môn	71	0	3	66	2	4,23%	17%
20	UBND Huyện Bình Chánh	94	0	4	90	0	4,26%	17%
21	UBND Huyện Nhà Bè	44	0	2	38	4	4,55%	17%
22	UBND Huyện Cần Giờ	43	0	1	5	37	2,33%	17%
	Tổng cộng	1486	3	104	1302	77	7,20%	17,82%

Ghi chú:

Năm 2021 tổng số lượng ĐVSNCCL là 1.487 đơn vị, trong đó có 1.486 đơn vị đã được giao tự chủ tài chính (01 đơn vị chưa giao tự chủ tài chính là Trường tiểu học mới thành lập thuộc UBND Quận Bình Tân.